|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**  TRƯỜNG THPT KHOA HỌC GIÁO DỤC | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn thi: Địa lí 10**  **Mã đề thi: ……**  Đề thi có: 01 trang  *Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**Câu I.** *(4,0 điểm)*

**ĐỀ THI ĐỀ XUẤT**

1. So sánh động đất và núi lửa. Tại sao trên Trái Đất hiện nay vẫn còn hoạt động của núi lửa và động đất? Phân tích ảnh hưởng của chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời giữa hai chí tuyến đến hiện tượng mùa của vùng nhiệt đới?

2. Tại sao quá trình hình thành đất có tính chất phát sinh và tổng hợp? Giải thích sự khác nhau về thảm thực vật ở ôn đới hải dương và ôn đới lục địa?

**Câu II.** *(4,0 điểm)*

1. Phân biệt vỏ địa lí và vỏ Trái Đất. Tại sao địa hình là yếu tố phi địa đới nhưng vẫn thể hiện tính địa đới?

2. Giải thích sự thay đổi của nhiệt độ nước biển trên Trái Đất? Thủy triều trong năm lớn nhất là vào những ngày nào? Vì sao?

**Câu III.** *(4,0 điểm)*

1. Phân biệt gió Mậu Dịch và gió Tây ôn đới? Sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất có mối quan hệ như thế nào với sự phân bố của khí áp?

2. Giải thích tại sao nhiệt độ trung bình năm của bán cầu Bắc lớn hơn ở Bán Cầu Nam? Tại sao phải ứng phó với biến đổi khí hậu?

**Câu IV.** *(3,0 điểm)*

1. Phân tích các nguyên nhân gây gia tăng dân số cơ học. Tại sao ở các nước phát triển, chất lượng cuộc sống của nhân dân cao, nhưng tỉ suất tử thô lại cao hơn nhiều so với các nước kinh tế đnag phát triển?

2. Tại sao nói công nghiệp hóa là tiền đề, là cơ sở đảm bảo cho sự phát triển của đô thị hóa?

**Câu V.** *(5,0 điểm)*

1. Tại sao các quốc gia có nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài lớn thì GDP thường nhỏ hơn GNI? Giải thích vì sao ở các nước đang phát triển hiện nay cần phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa?

2. Cho bảng số liệu:

**Một số sản phẩm nông – lâm – ngư nghiệp của thế giới thời kì 1990 - 2019**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1990** | **2000** | **2010** | **2015** | **2019** |
| Lúa mì *(triệu tấn)* | 592,3 | 585,1 | 653,4 | 742,4 | 765,4 |
| Nuôi trồng thủy sản *(triệu tấn)* | 16,8 | 45,7 | 59,9 | 76,4 | 115,8 |
| Diện tích rừng *(triệu ha)* | 3440 | 3869 | 4033 | 3999 | 3810 |

*(Nguồn: FAO 2020)*

Nhận xét và giải thích về sản lượng lúa mì, nuôi trồng thủy sản, diện tích rừng của thế giới giai đoạn 1990 - 2019.

**--- HẾT---**

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

Người ra đề: Nguyễn Thị Hạnh

SĐT: 0984536032

Mail: hanhdiali@gmail.com

**KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**

**KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**LẦN THỨ XIV, NĂM HỌC 2022 - 2023**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: Địa lí 10**

*(Hướng dẫn chấm gồm 10 trang)*

**A. Hướng dẫn chấm**

- Chấm theo biểu điểm đã được thống nhất của ban tổ chức.

- Nội dung có thang điểm lớn, giám khảo chia nhỏ tiếp tới 0,25 điểm và không làm tròn điểm toàn bài.

- Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh trả lời đúng, đủ ý và diễn đạt tốt.

- Thí sinh có cách diễn đạt khác so với đáp án, song vẫn đúng bản chất yêu cầu câu hỏi, vẫn cho đủ điểm ý đó

**B. Biểu điểm chấm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu I** | **1** | ***So sánh động đất và núi lửa. Tại sao trên Trái Đất hiện nay vẫn còn hoạt động của núi lửa và động đất? Phân tích ảnh hưởng của chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời giữa hai chí tuyến đến hiện tượng mùa của vùng nhiệt đới?*** | ***2,00*** |
|  | *\* So sánh động đất và núi lửa.* | *0,5* |
| - Giống nhau: |  |
| + Núi lửa và động đất đều là các hoạt động của nội lực, chủ yếu được hình thành do sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo.  + Thường phân bố ở những vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo, nơi có hoạt động kiến tạo xảy ra mạnh, thường gây thiệt hại nhiều về người và của.  - Khác nhau: | 0,25 |
| + Núi lửa là núi có dạng hình nón, đỉnh có miệng trũng, ở đó thường xuyên hoặc định kì phun ra các chất khí, hơi nước, đá tảng, tro hoặc dung nham nóng chảy.  + Động đất là hiện tượng chấn động ở một bộ phận nào đó của lớp vỏ Trái Đất. | 0,25 |
| *\* Tại sao trên Trái Đất hiện nay vẫn còn hoạt động của núi lửa và động đất?* | *1,0* |
| - Thạch quyển được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo. Do hoạt động của các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo và nhiệt độ cao trong tầng manti trên, nằm ngay dưới lớp vỏ Trái Đất nên các mảng kiến tạo luôn dịch chuyển.  + Khi hai mảng chuyển động xô vào nhau, hoặc chờm lên nhau (tiếp xúc đón ép), thì có thể hình thành các dãy núi cao. Đồng thời, ở chỗ hai mảng chờm lên, trượt lên nhau cũng xảy ra các hoạt động núi lửa và động đất.  (ví dụ: Hi-ma-lai-a được tạo nên do tiếp xúc dồn ép giữa hai mảng Âu - Á và Ấn Độ, An-đet được tạo nên do tiếp xúc dồn ép giữa hai mảng Thái Bình Dương và Nam Mĩ, các vực biển sâu (như ở phía tây Thái Bình Dương).  + Khi hai mảng tách xa nhau, ở các vết nứt tách giãn, macma sẽ trào lên, tạo ra các dãy núi ngắm, kèn theo hiện tượng động đất hoặc núi lửa,... Ví dụ, tiếp xúc tách giãn ở sống núi giữa Đại Tây Dương.  - Các mảng kiến tạo hiện nay vẫn di chuyển (tuy rất chậm chạp) nên vẫn xảy ra hiện tượng tiếp xúc giữa chúng, tạo nên hoạt động núi lửa và động đất vẫn xảy ra. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  |
| *\* Phân tích ảnh hưởng của chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời giữa hai chí tuyến đến hiện tượng mùa của vùng nhiệt đới?* | *0,5* |
| - Khái niệm của chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời giữa hai chí tuyến  - Khái niệm mùa  - Phân tích ảnh hưởng:  + Từ 21/3-23/9: Mặt trời chuyển động biểu kiến lên BCB nên BCB là mùa nóng. BCN là mùa lạnh.  + Từ 23/9-21/3: Mặt trời chuyển động biểu kiếnxuống BCN nên BCB là mùa lạnh. BCN là mùa nóng. | 0,25  0,25 |
| **2** | ***Tại sao quá trình hình thành đất có tính chất phát sinh và tổng hợp? Phân tích tác động của địa hình tới sự phát triển và phân bố sinh vật. Giải thích sự khác nhau về thảm thực vật ở ôn đới hải dương và ôn đới lục địa?*** | *2,00* |
|  | *\* Tại sao quá trình hình thành đất có tính chất phát sinh và tổng hợp?* | *1,0* |
| - Khái niệm đất, đặc trưng của đất  - Quá trình hình thành đất có tính chất phát sinh và tổng hợp, nghĩa là quá trình hình thành đất là tiến trình hình thành và phát triển của đất tương thích với nhóm nhân tố hình thành đất.  - Tính chất phát sinh thể hiện ở chỗ đất được hình thành từ các chất vô cơ và hữu cơ, là thể biến động và có quá trình phát triển. Trong các nhân tố hình thành đất, đá mẹ là nhân tố sinh ra thành phần vô cơ của đất, sinh vật là nhân tố sinh ra thành phần hữu cơ của đất. Đá mẹ và sinh vật sinh ra thành phần vô cơ và hữu cơ của đất cũng trải qua một quá trình nhất định.  - Tính chất tổng hợp: Trong quá trình hình thành đất, mỗi nhân tố có vai trò riêng, nhưng giữa chúng có mối liên hệ chặt chẽ, có thể hỗ trợ hoặc hạn chế lẫn nhau, không nhân tố nào tác động đơn độc. Đất được hình thành do tác động tổng hợp của các nhân tố: Đá mẹ, khí hậu, địa hình, thời gian, con người, sinh vật.  Ví dụ, Cùng là đá mẹ, nhưng trong điều kiện khí hậu khác nhau, quá trình phong hoá tạo thành đất diễn ra khác nhau... | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  |  | \* *Giải thích sự khác nhau về thảm thực vật ở ôn đới hải dương và ôn đới lục địa?* | *1,0* |
|  |  | - Sự khác nhau:  + *Thảm thực vật ở ôn đới hải dương: Rừng hỗn hợp hoặc rừng lá rộng*  *+ Thảm thực vật ở ôn đới lục địa: Thảo nguyên (ôn đới lục địa nửa khô hạn), rừng lá kim (ôn đới lục địa lạnh).*  - Giải thích:  Sự phân bố thảm thực vật, chịu tác động của nhiều nhân tố, chủ yếu là chế độ nhiệt, ẩm. Chế độ nhiệt, ẩm của các khu vực này khác nhau nên thảm thực vật khác nhau:  + *Ôn đới hải dương: nhiệt độ trung bình cao hơn, không có tháng nào dưới 00C, biên độ nhiệt không cao; lượng mưa, độ ẩm nhiều hơn và thời gian mưa quanh năm.*  *+ Ôn đới lục địa: nhiệt độ trung bình thấp hơn, có từ 5 tháng dưới 00C, biên độ nhiệt cao, lượng mưa, độ ẩm ít hơn và mưa chủ yếu vào mùa hạ.* | 0,5  0,5 |
| **Câu II** | **1** | ***Phân biệt vỏ địa lí và vỏ Trái Đất. Tại sao địa hình là yếu tố phi địa đới nhưng vẫn thể hiện tính địa đới?*** | ***2,00*** |
|  | *\* Phân biệt vỏ địa lí và vỏ Trái Đất.* | *1,00* |
|  |  |
| - Khái niệm:  + Lớp vỏ địa lí: Là lớp vỏ của TĐ, ở đó có các lớp vỏ bộ phận (khí quyển, thạch quyển, thủy quyển, thổ nhưỡng quyển, và sinh quyển) xâm nhập và tác động lẫn nhau.  +Lớp vỏ Trái Đất: Là phần ngoài cùng của Trái Đất, cấu tạo chủ yếu bằng những vật chất cứng rắn , gồm các tầng đá khác nhau trầm tích, granit, badan., độ dày dao động từ 5 km(ở đại dương) đến 70 km (ở lục địa).  - Giới hạn:  + Lớp vỏ địa lí: Giới hạn trên của vỏ địa lí tiếp giáp lớp ozon, giới hạn dưới kéo đến đáy đại dương và đến hết lớp vỏ phong hóa ở lục địa.  + Lớp vỏ Trái Đất: Từ bề mặt Trái Đất đến bao Manti  - Độ dày:  + Lớp vỏ Địa lý : Khoảng 30-35 km  + Vỏ Trái Đất: Dao động từ 5km (ở địa dương) -70 km (ở lục địa) | 0,25  0,25  0,25 |
| - Ý nghĩa:  + Lớp vỏ địa lí: Là nơi diễn ra các hoạt động trao đổi vật chất và năng lượng, có vai trò rất quan trọng đối với thiên nhiên và đời sống con người. Lớp vỏ Địa lí hình thành và PT theo những quy luật địa lí chung: QL thống nhất và hoàn chỉnh, QL địa đới, QL phi địa đới…  +Lớp vỏ Trái Đất: Là lớp vỏ bảo vệ TĐ, là nơi xuất hiện các dạng địa hình trên bề mặt TĐ | 0,25 |
| *\* Tại sao địa hình là yếu tố phi địa đới nhưng vẫn thể hiện tính địa đới?* | *1,00* |
| - Địa hình là yếu tố phi địa đới: Địa hình là nguyên nhân tạo ra sự thay đổi của các thành phần tự nhiên theo hướng đông tây và theo độ cao, nên đó là yếu tố phi địa đới.  - Biểu hiện tính địa đới  + Ở vùng nhiệt đới ẩm ướt: Phong hóa hóa học là chủ yếu, tạo nên các dạng địa hình cacxtơ. Đồng thời, vai trò hình thành địa hình của dòng nước đóng vai trò quan trọng, biểu hiện điển hình ở địa hình thung lũng sông, các đồng bằng châu thổ, các bãi bồi sông...  + Ở vùng khí hậu khô hạn: Phong hóa vật lí diễn ra chủ yếu, hình thành các dạng địa hình do giỏ (cồn cát, nấm đá,...).  + Ở vùng khí hậu băng giả, lạnh: Phong hóa vật lí diễn ra chủ yếu, hình thành địa hình do băng hà (dạng địa hình điển hình như đá lưng cừu, hồ băng hà,...).  - Nguyên nhân:  + Địa hình được hình thành chủ yếu do tác động của nội lực và ngoại lực. Các dạng địa hình kiến tạo chủ yếu do nội lực tạo nên, các dạng địa hình hình thái chủ yếu do ngoại lực (năng lượng bức xạ mặt trời) tạo nên. Sự thay đổi năng lượng bức xạ mặt trời từ Xích đạo về cực làm cho các quá trình ngoại lực (phong hoá, bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ) cũng thay đổi theo, tác động đến hình thái địa  hình khác nhau ở các vùng theo vĩ độ. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | ***Giải thích sự thay đổi của nhiệt độ nước biển trên Trái Đất? Thủy triều trong năm lớn nhất vào những ngày nào? Vì sao?*** | ***2,00*** |
|  | *\*Giải thích sự thay đổi của nhiệt độ nước biển trên Trái Đất?* | *1,00* |
| **a. Nhiệt độ nước biển giảm dần theo độ sâu**  - Càng xuống sâu, nhiệt độ nước biển càng giảm nhanh. Do nhiệt độ nước biển phụ thuộc chủ yếu vào lượng bức xạ MT. Lớp nước trên mặt biển nhận được lượng nhiệt từ MT nhiều nhất. Càng xuống sâu, lượng nhiệt hấp thụ càng giảm, nên:  + từ 0m- 100m, nhiệt độ giảm chậm.  + Từ 100m- 300m: nhiệt độ giảm ở mức trung bình.  + từ 300-1000m, nhiệt độ giảm rất nhanh.  + Từ độ sâu hơn 3000m ở bất kì vĩ độ nào, nhiệt độ nước biển cũng gần như không thay đổi (từ 0- 40C), vì ở độ sâu này, nước biển ở mọi nơi đều là nước địa cực, nhất là từ Nam cực lắng xuống và trôi đến.  **b. Nhiệt độ nước biển thay đổi tùy theo mùa trong năm:**  - Mùa hạ, nhiệt độ nước biển cao hơn mùa đông. Nguyên nhân do chịu ảnh hưởng của nhiệt độ không khí và phụ thuộc vào chuyển động biểu kiến của MT.  **c. Nhiệt độ nước biển giảm dần từ vĩ độ thấp lên vĩ độ cao.**  - Vì càng lên vĩ độ cao, nhiệt độ không khí càng giảm do góc nhập xạ giảm, nên nhiệt độ nước biển cũng giảm.  **d. Nhiệt độ nước biển còn thay đổi do ảnh hưởng của dòng biển.**  - Dòng biển nóng có nhiệt độ cao hơn dòng biển lạnh. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  |  | ***Thủy triều trong năm lớn nhất vào những ngày nào? Vì sao?*** | 1,0 |
|  |  | - Khái niệm: Thuỷ triều là hiện tượng dao động thường xuyên và có chu kỳ của các khối nước trong các biển và Đại dương.  - ***Thủy triều trong năm lớn nhất vào ngày Xuân phân 21/3 và ngày Thu phân 23/9***  -  ***Nguyên nhân***  + Được hình thành chủ yếu do sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời.Trong đó, chủ yếu là do sức hút của Mặt Trăng.  + V*ào ngày* ***ngày Xuân phân 21/3 và ngày Thu phân 23/9*** *, là lúc* Mặt Trời chiếu thẳng góc tại Xích Đạo nênsức hút của Mặt Trời đối với Trái Đất là lớn nhất. Vì vậy dao động thủy triều là lớn nhất. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu III** | **1** | ***Phân biệt gió Mậu Dịch và gió Tây ôn đới? Sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất có mối quan hệ như thế nào với sự phân bố của khí áp?*** | ***2,00*** |
|  | *\* Phân biệt gió Mậu Dịch và gió Tây ôn đới?* | ***1,0*** |
|  | *- Về phạm vi thổi:*  *+ Gió Mậu dịch (Tín phong):*  *+ Gió Tây ôn đới:*  *- Về hướng gió*  *+ Gió Mậu dịch (Tín phong):*  *+ Gió Tây ôn đới:*  *- Về thời gian thổi*  *+ Gió Mậu dịch (Tín phong):*  *+ Gió Tây ôn đới:*  *- Về tính chất* | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| *+ Gió Mậu dịch (Tín phong):*  *+ Gió Tây ôn đới:* |  |
|  | *\* Sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất có mối quan hệ như thế nào với sự phân bố của khí áp?* | 1,0 |
|  | - Khí áp là một nhân tố quan trọng tác động đến mưa:  + Các khu khí áp thấp hút gió và đẩy không khí ẩm lên cao sinh ra mây, mây gặp nhiệt độ thấp ngưng tụ thành giọt sinh ra mưa,  + Các khu khí áp cao, không khi ấm không bốc lên được, lại chỉ có gió thổi đi, không có gió thổi đến nên mưa rất ít hoặc không có mưa.  - Do vậy, sự phân bố khi áp kéo theo sự phân bố mưa, sự phân bố mưa trên Trái Đất phù hợp với sự phân bố khí áp:  + Theo vĩ độ: Từ Xích đạo về cực có đại áp thấp Xích đạo, đại áp cao cận chỉ tuyến, đại áp thấp ôn đới, đại áp cao cực. Tương ứng có các vành đai mưa: Xích đạo mưa rất nhiều, chỉ tuyển mưa ít, ôn đới mưa nhiều, cực mưa rất ít.  +Theo lục địa và đại dương: Lục địa vào mùa đông có áp cao, mùa hạ có áp thấp, đại dương ngược lại. Tương ứng, lục địa vào mùa đông ít mưa, vào mùa hạ mưa nhiều; đại dương ngược lại. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | ***Giải thích tại sao nhiệt độ trung bình năm của bán cầu Bắc lớn hơn ở Bán Cầu Nam?*** ***Tại sao phải ứng phó với biến đổi khí hậu?*** | ***2,00*** |
|  | *\* Giải thích tại sao nhiệt độ trung bình năm của bán cầu Bắc lớn hơn ở Bán Cầu Nam?* | *1,0* |
| - Mùa hạ ở bán cầu Bắc dài hơn ở bán cầu Nam. Do từ 21/3 - 23/9 (mùa hạ của bán cầu Bắc), Trái Đất chuyển động trên phần quỹ đạo có điểm viễn nhật, sức hút của mặt trời nhỏ hơn, vận tốc quay chậm hơn, thời gian chuyển động dài hơn (186 ngày). Mùa hạ ở bán cầu Nam (từ 23/9 - 21/3), Trái Đất chuyển động trên phần quỹ đạo có điểm cận nhật, sức hút của mặt trời lớn hơn, vận tốc quay nhanh hơn, thời gian chuyển động ngắn hơn (179 ngày).  - Cực lạnh nằm ở Nam Cực. Nguyên nhân do cực Nam là lục địa (lục địa Nam Cực), cực Bắc là nơi có đại dương Bắc Băng Dương.  - Diện tích lục địa ở bán cầu Bắc (39,4%) lớn hơn diện tích lục địa ở bán cầu Nam (19%) và mở rộng ở khu vực chí tuyến là khu vực có nhiệt độ cao nhất. | 0,5  0,25  0,25 |
| *\** ***Tại sao phải ứng phó với biến đổi khí hậu?*** | *1,00* |
| - Khái niệm biến đổi khí hậu.  - Biến đổi khí hậu đã và đang xảy ra trên phạm vi thế giới và trở thành vấn đề toàn cầu, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với tự nhiên, các hoạt động sản xuất và sức khỏe, đời sống con người.  + Với tự nhiên *(diễn giải…)*  + Với các hoạt động sản xuất *(diễn giải…)*  + Với sức khỏe, đời sống con người. *(diễn giải…)*  - Khi ứng phó được với biến đổi khí hậu sẽ đem lại nhiều tác động tích cực, thúc đẩy tăng trưởng KT-XH và phát triển bền vững:  + Tạo ra nhiều sản phẩm thân thiện với môi trường như các sản phẩm nông nghiệp sạch, máy móc, thiết bị tiết kiệm năng lượng…  + Tạo ra nhiều cơ hội trong kinh doanh, việc làm, thu nhập cho người lao động và ngân sách quốc gia.  + Là cơ hội để thay đổi nhận thức, phát huy sáng tạo của con người… | 0,25  0,5  0,25 |
| **Câu IV** | **1** | ***Phân tích các nguyên nhân gây gia tăng dân số cơ học. Tại sao ở các nước phát triển, chất lượng cuộc sống của nhân dân cao, nhưng tỉ suất tử thô lại cao hơn nhiều so với các nước kinh tế đang phát triển?*** | ***2,00*** |
|  | *\* Phân tích các nguyên nhân gây gia tăng dân số cơ học.* | *1,00* |
|  | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| - Gia tăng cơ học là sự biến động dân số do sự chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư.  - Nguyên nhân chủ yếu gây gia tăng cơ học là do các luồng xuất cư và nhập cư, bắt nguồn từ các điều kiện khác nhau về tự nhiên (địa hình, đất đai, khí hậu, nguồn nước, tài nguyên,...); kinh tế - xã hội (trình độ phát triển kinh tế, việc làm và thu nhập, lịch sử định cư, các dòng chuyển cư,...)  +Các vùng nhập cư có đất đai màu mỡ, tài nguyên phong phú, khí hậu ôn hòa, môi trường sống thuận lợi; điều kiện làm việc thuận lợi, dễ kiếm việc làm, thu nhập cao, điều kiện sinh hoạt tốt, có triển vọng cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống, môi trường xã hội tốt hơn...  +Ngược lại, các vùng xuất cư là do điều kiện sống quá khó khăn, thu nhập thấp, khó kiếm việc làm; đất đai canh tác quá ít, bạc màu; tài nguyên nghèo nàn, không có điều kiện để chuyển đổi ngành nghề, cải thiện đời sống. |
|  | *\*Tại sao ở các nước phát triển, chất lượng cuộc sống của nhân dân cao, nhưng tỉ suất tử thô lại cao hơn nhiều so với các nước kinh tế đnag phát triển?* | *1,00* |
|  | - Tỉ suất tử thô chịu tác động của nhiều nhân tố: KT-XH ( mức sống, thu nhập, tiến bộ về y học, ĐK sống, ctranh, đói kém, dịch bệnh…), thiên tai (bão, sóng thần, động đất..), cơ cấu dân số (trẻ , già)  - Ở các nước PT:  + Mặc dù có *chất lượng cuộc sống của nhân dân cao nhưng cơ cấu dân số già, số người già nhiều, nên tỉ lệ tử ở người già vẫn cao.*  - Ở các nước đang PT:  + Có cơ cấu dân số trẻ, số trẻ em nhiều, số người già ít.  + Đồng thời, chất lượng cuộc sống ngày càng tăng lên, y tế có nhiều PT nên tỉ lệ tử vong ở trẻ em giảm nhiều, không chênh lệch nhiều so với các nước có nền KT PT. | 0,25  0,25  0,5 |
| **2** | ***Tại sao nói công nghiệp hóa là tiền đề, là cơ sở đảm bảo cho sự phát triển của đô thị hóa?*** | ***1,00*** |
|  | - Khái niệm CNH, đô thị hóa  - Vì:  + Công nghiệp hóa phát triển, cùng với điều đó là công nghiệp và dịch vụ phát triển, kéo theo sự tập trung dân cư và nguồn lao động rất lớn, làm tăng tỉ lệ dân đô thị, phát triển đô thị hóa.  + Công nghiệp hóa phát triển làm cho lối sống, tác phong công nghiệp phổ biến, đồng thời là sự phổ biến lỗi sống thành thị. Công nghiệp hóa có tác dụng làm cho nền kinh tế phát triển, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư đô thị.  + Mở rộng các đô thị và làm xuất hiện đô thị mới. Sự phân bố các điểm, khu công nghiệp dẫn ở cầu mở rộng không gian đô thị làm cho các vùng nông thôn ven đô thị dân trở thành các đô thị  + Nếu đô thị hỏa không xuất phát từ công nghiệp hóa (đô thị hóa tự phát) sẽ dẫn đến hàng loạt các khó khăn đối với phát triển kinh tế - xã hội ở các đô thị (việc làm, nhà ở, dịch vụ xã hội, tệ nạn, môi trường…. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu V** | **1** | ***Tại sao các quốc gia có nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài lớn thì GDP thường nhỏ hơn GNI? Giải thích vì sao ở các nước đang phát triển hiện nay cần phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa?*** | ***2,00*** |
|  | *\*Tại sao các quốc gia có nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài lớn thì GDP thường nhỏ hơn GNI?* | ***1,00*** |
| - GDP Là tổng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cuối cùng mà một nền kinh tế tạo ra bên trong một quốc gia, không phân biệt do người trong nước hay người nước ngoài làm ra, ở 1 thời kì nhất định, thường là 1 năm.  - GNI Là tổng thu nhập từ sản phẩm vật chất và dịch vụ cuối cùng do công dân một nước tạo ra, trong 1 khoảng thời gian nhất định, thường là 1 năm, không phân biệt họ cư trú ở lãnh thổ nào (kể cả trong nước và nước ngoài).  - GNI lớn hay nhỏ hơn GDP phụ thuộc vào mối quan hệ kinh tế ( đầu tư, vốn, lao động ..) giữa 1 nước với nhiều nước khác.  + Phần lớn các nước đang PT có GDP > GNI vì đây là những nước đang tiếp nhận đầu tư hơn là đầu tư ra nước ngoài.  + Các nước PT thường có GNI> GDP vì đây là những nước đầu tư ra nước ngoài nhiều hơn là nhận đầu tư vào trong nước. | 0,25  0,25  0,5 |
|  | *\* Tại sao ở các nước đang phát triển hiện nay cần phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa?* | *1,00* |
|  | - Các nước đang phát triển đa số là những nước nghèo, nền nông nghiệp chiếm vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, tốc độ phát triển kinh tế chậm.  - Muốn có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và đảm cáo sự phát triển ổn định về kinh tế, xã hội, cần thiết phải tiến hành công nghiệp hóa với sự gia tăng tỉ trọng của công nghiệp trong tổng sản đảm xã hội và cơ cấu kinh tế; cùng với điều đó là sự biến động của ngành dịch vụ, và tỉ trọng của nông nghiệp suy giảm trong cơ cấu.  - Cơ cấu kinh tế (ngành, thành phần, lãnh thổ) chịu tác động của hàng loạt nhân tố như vị trí địa lí (từ nhiên, kinh tế chính trị, giao thông), nguồn lực tự nhiên (đất, khí hậu, nước, biển, sinh vật, khoáng sản), nguồn lực kinh tế - xã hội (dân số và nguồn lao động, vốn, thị trường, khoa học – kĩ thuật và công nghệ, chính sách và xu thế phát triển). Các nhân tố tác động đến cơ cấu kinh tế luôn thay đổi, nên sự chuyển dịch là một xu thế tất yếu, phủ hợp với các quy luật vận động của tự nhiên, kinh tế, xã hội.  - Xu hướng chung của thế giới hiện nay là đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, các nước kinh tế phát triển hướng nền kinh tế vào công nghệ cao, các nước đang phát triển hướng nền kinh tế vào công nghiệp hoá,...). Các nước đang phát triển chuyển dịch cơ cấu kinh tế là phù hợp với xu hướng chung để đảm bảo cho đất nước mình phát triển hòa nhịp chung với thế giới. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** | ***Nhận xét và giải thích về sản lượng lúa mì, nuôi trồng thủy sản, diện tích rừng của thế giới giai đoạn 1990 - 2019.*** | ***3,00*** |
|  | *\* Nhận xét* | *2,00* |
| - Sản lượng lúa mì, nuôi trồng thủy sản, diện tích rừng của thế giới giai đoạn 1990 – 2019 đều tăng. Nhưng tốc độc tăng không đều:  + SL lúa mì: tăng khá nhanh nhưng không liên tục (d/c). tăng từ… (1990) lên …(2019). Như vậy năm 2019 tăng gấp 1,3 lần so với năm 1990.  + Sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng rất nhanh và tăng liên tục (d/c)  + SL diện tích rừng của thế giới tăng chậm và không liên tục (d/c)  - Như vậy SL nuôi trồng thủy sản tăng nhanh nhất, SL Lúa mì có tốc độ tăng nhanh thứ 2, diện tích rừng của thế giới tăng chậm nhất  ***(Không có dẫn chứng trừ 0,25đ/mỗi ý)*** | 0,25  0,5  0,5  0,5  0,25 |
| *\*Giải thích* | *1,00* |
| - Nhìn chung, một số sản phẩm nông - lâm - ngư nghiệp của thế giới thời kì 1990 – 2019 có xu hướng tăng do nhu cầu của thị trường ngày càng lớn và có điều kiện để phát triển…  - Tốc độ tăng có sự khác nhau là do:  + Sản lượng nuôi trồng thủy sản có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất do: có vai trò quan trọng, nhu cầu của thị trường lớn, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển *(diễn giải).*  + Sản lượng lúa mì có tốc độ tăng trưởng chậm hơn do tình hình canh tác của các nước phụ thuộc nhiều vào biến động của thiên tai như lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh…  + Diện tích rừng có tốc độ tăng do các nước đẩy mạnh trồng rừng, song tốc độ tăng trưởng chậm do nạn phá rừng, cháy rừng… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI THI, 5 CÂU** | | | **20,00** |

------HẾT------